

## TRUY VẤN TRÊN CƠ SỞ DỮ LIỆU PHÂN TÀN

Yêu cầu: Giaû sôû ta ñaõ coù csdl QL\_VATTU trong Server maëc ñoàh. Giaû sôû coâng ty coù 2 chi nhaünh: chi nhaünh 1 (CN1), chi nhaünh 2 (CN2).

Anh (chò) haõy phaân taùn 2 maûnh theo 2 chi nhaünh CN1, CN2 treân 2 Server1 vaø Server2.

1. Vieát 1 View teân laø DS\_Vattu ñeõ in ra danh saùch taát caù caùc vaät tö coù trong coâng ty. Keát xuaát coù daïng:  
MAVTTeân vaät tö
2. Vieát 1 Stored Procedure ñeõ in ra caùc phieáu xuaát do nhaân vieân coù maõ soá @manv ñaõ laäp trong ngaøy @ngay. Keát xuaát:  
Số phiếu Ngay HotenNV TrĩGia
3. Vieát 1 Stored Procedure ñeõ xoà caùc phieáu nhaäp do nhaân vieân coù maõ soá @manv ñaõ laäp trong ngaøy @ngay.

```
ALTER PROC sp_XoaPhieuNhap
    @manv INT, @ngay NVARCHAR(10)
AS
SET DATEFORMAT DMY

-- DECLARE @MACN VARCHAR(10)
IF exists(select MANV from dbo.NHANVIEN where
MANV =@MANV)
BEGIN
    DELETE FROM PHATSINH
    WHERE LOAI='N' AND MANV=@manv AND NGAY=@ngay
END
ELSE
    IF exists(select MANV from
LINK0.QL_VATTU.dbo.NHANVIEN where MANV =@MANV)
    BEGIN
        DELETE FROM LINK0.QL_VATTU.dbo.PHATSINH
        WHERE LOAI='N' AND MANV=@manv AND NGAY=@ngay

    END
    ELSE -- không có nv
        raiserror ( 'Ma nhan vien khong co', 16, 1)
```

4. View tên là DS\_NHANVIEN để in ra danh sách tất cả các nhân viên trong câu 2 chi nhánh theo thứ tự tăng dần của mã chi nhánh, trong tổng chi nhánh thì theo thứ tự tên, nếu trùng tên thì tiếp tục theo thứ tự họ. Kết xuất có dạng:

MACN      MANV      HO      TEN

5. Viết 1 Stored Procedure tên ThôngTin\_Phieu để liệt kê các vật tổ thuộc 1 phiếu có số phiếu là @SoPhieu. Kết xuất gồm các cột:

Tên VT      Số lượng      Đơn giá      Ngày      Loại phiếu

Họ tên NV

6. Anh (chị) hãy cho biết cách tạo Link Server như thế nào để nối máy tính "trong suốt" khi gọi 1 View hay Stored Procedure trong cơ sở dữ liệu phân tán.

Nếu ta xóa Link Server thì có nối máy tính trong suốt khi gọi lệnh hay không ?

7. Viết 1 SP update họ tên nhân viên đưa vào @maónv

8. Tạo kê doanh số của tổng chi nhánh theo tháng/Năm (doanh số tính theo phiếu xuất).

9. Viết SP tính doanh thu (trị giá của phiếu xuất) theo từng tháng của 2 chi nhánh.  
Kết xuất:

Tên CN      Tháng      Năm      DoanhThu

10. Như câu 9, nhưng kết xuất:

Tháng      Năm      DoanhThu

11. Tính số lượng tồn của từng vật tư trên từng chi nhánh:

MAVT      MACN      SOLGTON

12. Hãy in ra tên chi nhánh, họ, tên của 1 nhân viên có mã số là @X. (SP có tên sp\_TimNV)

12. Liệt kê danh sách sinh viên của 1 lớp dựa vào mã lớp

Kết xuất : MASV      HOTEN      TENLOP      TENKHOA

13. Liệt kê điểm thi lớn nhất từng môn của sinh viên có mã sinh viên là @MASV ;  
Kết xuất:

HOTEN      TENMH      DIEMTHI

14. Liệt kê các sinh viên chưa từng có điểm thi dưới 5 của lớp có mã lớp @malop  
Kết xuất: MASV      HOTEN